

Bản án số: **39/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/01/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- TBNh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, TBNh phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 584/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị A**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện Z, TP. B Nội.

**Bị đơn:** Anh **Ngô Quốc B**, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 258, D14, Khu Z 153, tổ K, thị trấn Z, huyện Z, TP. Hà Nội.

Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vắng mặt: Anh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị A trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị kết hôn với anh Ngô Quốc B ngày 15/9/2003 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Hương Trầm, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội được một thời gian ngắn, sau đó chuyển ra thuê nhà ở riêng tại Khu Z 153, tổ 11, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2006 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do áp lực kinh tế bên gia đình chồng, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, anh B không những đã không chịu làm ăn, không có trách nhiệm đối với gia đình mà còn rượu chè, đóng cửa lảng mạ, đánh đập chị nhiều lần dẫn đến vợ chồng hay bất hoà. Vợ chồng đã ly thân được khoảng hơn 01 năm nay, hai bên gần như không có trách nhiệm gì với nhau. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, thời gian ly thân đã lâu nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Quốc C, sinh ngày 01/01/2005; cháu Ngô Thị Kim D, sinh ngày 14/3/2006 và cháu Ngô Quốc E, sinh ngày 13/11/2012. Nếu được ly hôn, chị xin nuôi cháu D, để anh B nuôi cháu C, cháu E và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công việc kinh doanh tự do (Mở đại lý bán sơn tại nB bố mẹ đẻ tại thôn Đại Vỹ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội), thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng và ở luôn tại cửa hàng.

- **Về tài sản chung:** Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn anh Ngô Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.**

\* **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Ngô Quốc B tiếp tục không có mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị A đối với anh Ngô Quốc B.

+ Về con chung: Cháu Ngô Quốc C, sinh ngày 01/01/2005 đến thời điểm xét xử đã thành niên nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung đối với cháu C. Sau ly hôn, giao cháu Ngô Quốc E, sinh ngày 13/11/2012 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Ngô Thị Kim D, sinh ngày 14/3/2006 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B, chị A đến khi cháu D, cháu E thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Quốc B có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị A và anh Ngô Quốc B: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội ngày 15/9/2003 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị A đối với anh Ngô Quốc B:

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua lời khai của đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội được một thời gian ngắn, sau đó chuyển ra thuê nhà ở riêng tại Khu Z 153, tổ K, thị trấn Z, huyện Z, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do áp lực kinh tế, cuộc sống khó khăn, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, anh B hay rượu chè nhưng không làm chủ được bản thân, hay đóng cửa chửi bới, đập phá. Vợ chồng đã ly thân được khoảng hơn 01 năm nay, hai bên không qua lại và gần như không có trách nhiệm gì với nhau.

Chính quyền địa phương có quan điểm xác định: Mâu thuẫn và thời gian anh chị ly thân đã lâu. Đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải, còn nếu không được, đề nghị giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật để các bên ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Quốc B đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không thể tổ chức được phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh B không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này và không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định thời gian ly thân của chị A, anh B đã tương đối lâu, có sự việc mâu thuẫn, bạo lực gia đình, bạo Bnh về tinh thần, nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể Bn gắn, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị A đối với anh Ngô Quốc B để các bên ổn định cuộc sống riêng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Chị A, anh B có 03 con chung là cháu Ngô Quốc C, sinh ngày 01/01/2005; cháu Ngô Thị Kim D, sinh ngày 14/3/2006 và cháu Ngô Quốc E, sinh ngày 13/11/2012.

Xác minh tại chính quyền địa phương và các đương sự trình bày thể hiện: Chị A, anh B đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, không ai bị hạn chế quyền đối với con chưa tBnh niên. Do đó, anh chị đều có khả năng, điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị A xin nuôi cháu Ngân, để anh B nuôi cháu Hải, cháu Sơn và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Xem xét đến thời điểm xét xử, cháu Ngô Quốc C đã thành niên, đầy đủ sức khỏe nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung đối với cháu C.

Xét thấy, cháu D là con gái, đang ở tuổi chưa thành niên nên tâm sinh lý cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Ngô Thị Kim D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Quốc E cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B, chị A đến khi cháu D, cháu E thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu, quan điểm giải quyết vấn đề tài sản nên Tòa án không đưa ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị A đối với anh Ngô Quốc B. Chị A được ly hôn anh B.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 15/9/2003 tại UBND xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội cấp cho chị A và anh B không còn giá trị pháp lý).*

**2.** Về con chung: Cháu Ngô Quốc C, sinh ngày 01/01/2005 đến thời điểm xét xử đã thành niên nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung đối với cháu C.

Sau ly hôn, giao cháu Ngô Quốc E, sinh ngày 13/11/2012 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Ngô Thị Kim D, sinh ngày 14/3/2006 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B, chị A đến khi cháu D, cháu E thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A, anh B đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **46952** ngày 22/9/2022 của Chi cục thi Bnh án dân sự huyện Đông Anh, TP. B Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố B Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Nguyễn Lâm Bình*

